CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Áp dụng từ khóa 2018)

Tên ngành: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

TT	Mã MH	Tên môn học, học phần	Số tín chỉ	Thời gian (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
Học kỳ 1: 13 Tín chỉ							
Học phần bắt buộc			**13**				
1	226020	Pháp luật đại cương	2				
2	224003/ 200001	Anh văn 1/ Tiếng Nhật 1	3				
3	229100	Tin học	2				
4	225018	Tài chính – Tiền tệ	2				
5	225014	Nguyên lý kế toán	2				
6	225015	Nguyên lý thống kê	2				
Học kỳ 2: 16 Tín chỉ (không tính học phần GDTC)							
Học phần bắt buộc			**16**				
7	223006	Chính trị 1	3				
8	222034	Toán ứng dụng C	3				
9	225020	Tài chính doanh nghiệp cơ bản	3				
10	225050	Thị trường chứng khoán	2				
11	225059	Thị trường tài chính	2				
12	224004/ 200002	Anh văn 2/ Tiếng Nhật 2	3				
Học phần Giáo dục thể chất tự chọn			**2**				
12.1	234002	Bóng chuyền 1	2				
12.2	234006	Bóng đá 1	2				
12.3	234007	Bóng rổ 1	2				
12.4	234008	Cầu lông 1	2				
12.5	234009	Aerobic 1	2				
Học kỳ 3: 17 Tín chỉ (không tính học phần GDTC)							
Học phần bắt buộc			**15**				
13	223007	Chính trị 2	3				
14	224016/ 200003	Anh văn 3/ Tiếng Nhật 3	3				

15	225104	Chuyên đề "Mô phỏng, tổ chức, thực hiện tài chính doanh nghiệp"	1				
16	225060	Tài chính quốc tế	2				
17	225021	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3				
18	225033	Kế toán tài chính doanh nghiệp	3				
Học phần Giáo dục thể chất tự chọn			**2**				
19.1	234003	Bóng chuyền 2	2				
19.2	234010	Bóng đá 2	2				
19.3	234011	Bóng rổ 2	2				
19.4	234013	Cầu lông 2	2				
19.5	234014	Aerobic 2	2				
Học phần tự chọn			**2**				
20.1	225115	Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ	2				
20.2	222013	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2				
20.3	226093	Luật kinh doanh	2				
20.4	226018	Nghệ thuật lãnh đạo	2				
20.5	226035	Soạn thảo văn bản	2				
Học kỳ 4: 14 Tín chỉ (không tính học phần Kỹ năng mềm)							
Học phần bắt buộc			**12**				
21	225105	Chuyên đề "Thực tế ngân hàng thương mại, thị trường chứng khoán"	1				
22	225117	Thẩm định tín dụng	2				
23	225102 200004	Anh văn chuyên ngành tài chính ngân hàng/Tiếng Nhật 4	3				
24	225013	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3				
25	225005	Kế toán ngân hàng	3				
26	222035	Kỹ năng mềm	2				
Học phần tự chọn			**2**				
27.1	225057	Toán tài chính	2				
27.2	225116	Thẩm định giá tài sản	2				
27.3	225095	Phân tích báo cáo tài chính	2				
27.4	225012	Kiểm toán	2				
27.5	225029	Thuế	2				
Học kỳ 5: 15 Tín chỉ (không tính học phần GDQP)							
Học phần bắt buộc			**10**				
28	225112	Kinh doanh ngoại hối	2				
29	225103	Bảo hiểm	2				

30	225120	Tin học ứng dụng chuyên ngành tài chính ngân hàng	2				
31	225025	Thanh toán quốc tế	2				
32	225062	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	2				
33	234012	Giáo dục quốc phòng - An ninh	5				
Học phần tự chọn			**5**				
34.1	225038	Khóa luận tốt nghiệp	5				
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp							
34.2	225035	Quản trị ngân hàng thương mại	3				
34.3	225068	Thực hành lập và thẩm định tín dụng	2				
Học kỳ 6: 5 Tín chỉ							
Học phần bắt buộc			**5**				
35	225124	Thực tập tốt nghiệp	5				